

Bản án số: 112/2017/HSST
Ngày: 07-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Nguyễn Phin.

Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chung;
2. Ông Nguyễn Viết Chung;
3. Bà Hoàng Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Quang H.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 01/4/1973 tại tỉnh B.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã B1, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Nùng; con ông: Lâm Xuân C và bà Lý Thị M; vợ: Lãng Thị T, sinh năm 1976; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2017 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Hoàng Văn L** - Luật sư thuộc văn phòng luật sư TL, đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lâm Quang H bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bởi hành vi phạm tội như sau:

Khoảng cuối năm 2016 Lâm Quang H gặp và quen một người tên T1 (không rõ họ, địa chỉ cụ thể), khoảng 30 tuổi, nhà xã Q, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại tỉnh K. Khoảng đầu tháng 6/2017 H nhận được điện thoại của T1, T1 đặt vấn đề bảo H tìm khoảng 5.000 viên đến 6.000 viên ma túy tổng hợp (ma túy Methamphetamine) để bán cho một người Trung Quốc với giá là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), H đồng ý và gọi điện thoại cho một người tên P đang sinh sống bên nước Lào (người H quen từ năm 2015 và không rõ họ, địa chỉ) nói là muốn mua 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) ma túy tổng hợp và được P nói là với số tiền đó thì sẽ mua được khoảng 6.000 viên ma túy tổng hợp, H đồng ý. Ngày 08/6/2017 H sang cây số 52 thuộc tỉnh A, nước Lào gặp P để nhận ma túy như đã thỏa thuận. Ngày 09/6/2017 sau khi giao dịch và nhận ma túy từ P, H đi về nhà tại tỉnh K cho gói ma túy P đưa vào một túi nilon màu trắng và đem đi cất giấu. Ngày 10/6/2017 H gọi điện cho T1 thông báo là đã mua được ma túy, T1 hẹn H ngày 14/6/2017 mang ra Lạng Sơn cho T1. Khoảng 06 giờ ngày 14/6/2017 H mang theo ma túy đi xe khách từ huyện N, tỉnh K ra đến thành phố Lạng Sơn vào sáng ngày 15/6/2017. Đến thành phố Lạng Sơn H gọi điện cho T1 thông báo đã đến nơi, T1 nói H đến nhà nghỉ V thuộc khu P1, phường C1, thành phố Lạng Sơn chờ ở đó, H đến nhà nghỉ V thuê phòng 202, sau đó khoảng 10 giờ cùng ngày H gặp T1 tại nhà nghỉ, tại đây T1 nói với người đàn ông Trung Quốc mua ma túy tên là K1, hiện đang ở khách sạn T2 thuộc khu P1, phường H1, thành phố Lạng Sơn nên T1 sẽ ra đó đón K1 đến chỗ H để giao dịch ma túy, T1 đi đến 11 giờ cùng ngày thì quay lại chỗ H nói K1 không chịu đến nhà nghỉ để giao dịch, mà yêu cầu giao dịch ở quán cà phê G, số X đường L, phường V1, thành phố Lạng Sơn. Sau đó H và T1 cùng đến địa điểm như đã hẹn, đến nơi T1 đi trước, H đi vào sau thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 245/KL-PC54 ngày 17 tháng 6 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Các viên nén màu đỏ, màu xanh gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 565,20 gam (đã trừ bì)”

Tại bản cáo trạng số 94a/VKS-P1 ngày 30 tháng 9 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lâm Quang H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Quang H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, như nội dung bản cáo trạng đã quy kết. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm hòa nhập với cộng đồng và xã hội.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lâm Quang H; sau khi phân tích tính chất mức độ của hành vi phạm tội và đề cập nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị công tố đề nghị:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Quang H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lâm Quang H 20 năm tù.

3. Về xử lý vật chứng: Vật chứng là ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy; vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước; vật chứng và những giấy tờ tùy thân không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo thì cần trả lại cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đưa ra quan điểm: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Lâm Xuân C được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức án vị Công tố đề nghị, để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo Lâm Quang H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định vật chứng thu được. Ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ để xác định: Khoảng

11 giờ 40 phút tại quán cà phê G, số X đường L, phường V1, thành phố Lạng Sơn, bị cáo Lâm Quang H đã đem theo số lượng ma túy **565,20g** chất ma túy Methamphetamine để bán cho khách thì đã bị cơ quan điều tra bắt quả tang và thu giữ được tang vật. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lâm Quang H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Quang H là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi đó đã vi phạm chính sách pháp luật của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gieo rắc tệ nạn xã hội, gây tác hại đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, gây mất ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội nói chung, đặc biệt là các huyện biên giới của tỉnh Lạng Sơn nói riêng, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy đối với bị cáo Lâm Quang H cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để nhằm mục đích răn đe, giáo dục và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo Lâm Quang H, Hội đồng xét xử đánh giá về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Lâm Xuân C được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, do đó cần áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, bị cáo Lâm Quang H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Về động cơ mục đích phạm tội do háms lợi nhất thời. Do đó có căn cứ áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là phù hợp với quy định tại điểm a tiểu mục 3.3 Nghị quyết số: 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 3 năm 2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, qua đó

thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội là con của người có công với cách mạng.

Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh tài sản, bị cáo Lâm Quang H không có tài sản cá nhân, không đủ điều kiện đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Từ những phân tích trên thấy rằng đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lâm Quang H về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

Về vật chứng của vụ án:

- Số lượng ma túy còn lại sau giám định, là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) túi xách, khóa kéo, màu đen, bên ngoài có chữ Facebook màu trắng là túi bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy, do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen cũ đã qua sử dụng, bên trong gắn 02 sim Viettel bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, do đó cần tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lâm Quang H, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 giấy phép lái xe hạng A1 do không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo.

Trong vụ án trên còn có một số đối tượng khác, tuy nhiên do Cơ quan điều tra không có đủ thông tin xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không đề cập đến những đối tượng đó trong bản án này.

Bị cáo Lâm Quang H bị kết án nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Quang H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

II. Về hình phạt:

1. Hình phạt chính: Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lâm Quang H 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2017.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

III. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Tịch thu để tiêu hủy:

- 556,22 gam ma túy Methamphetamine được đựng trong 01 (một) hộp bìa cát tông, có kích thước 19,5 x 12,5 x 12,5cm, bọc kín giấy trắng có chữ ký xác nhận của những người tham gia niêm phong, có dấu giáp lai của UBND phường V1 - TP. Lạng Sơn và có hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

- 01 (một) túi xách, khóa kéo, màu đen, bên ngoài có chữ Facebook màu trắng.

2. Tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357784062849425, số IMEI 2: 357784062849433 bên trong gắn 02 sim điện thoại Viettell: Số 01665416928, số 0976265307.

3. Trả lại cho bị cáo Lâm Quang H:

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lâm Quang H, số: 233245717 do Công an tỉnh K cấp ngày 18/4/2013.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 620133006537 do sở giao thông vận tải tỉnh K cấp ngày 14/11/2013, mang tên Lâm Quang H.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 620133006537 do sở giao thông vận tải tỉnh K cấp ngày 12/8/2016, mang tên Lâm Quang H.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 9 năm 2017 và Biên bản sửa đổi Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 11 năm 2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn với Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

III. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lâm Quang H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/11/2017)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Hà Nội;
- VKSND cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- PV27 CA tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, Tòa hình sự;
HCTP; KTNV & THA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Nguyễn Phin